**BỘ CÂU HỎI ÔN TẬP**

**CHỦ ĐỀ 3: BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN RỪNG BỀN VỮNG**

**PHẦN I. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIEUF PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

*(Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án)*

**1. BIẾT**

**Câu 1.** Bảo vệ tài nguyên rừng có ý nghĩa nào sau đây?

**A.** Nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên rừng.

**B.** Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

**C.** Bảo tồn nguồn gene các loài động vật, thực vật quý hiếm.

**D.** Nâng cao diện tích rừng, cung cấp lâm sản cho nhu cầu của con người.

**Câu 2.** Bảo vệ rừng là nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân nào sau đây?

**A.** Toàn dân.

**B.** Chủ rừng.

**C.** Các cơ quan quản lí rừng.

**D.** Chủ rừng và các cơ quan quản lí rừng.

**Câu 3.** Một trong những nhiệm vụ của người dân trong bảo vệ rừng là

**A.** xây dựng và thực hiện phương án, biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng.

**B.** chấp hành sự huy động nhân lực, phương tiện của cơ quan nhà nước có thẩm

quyền khi xảy ra cháy rừng.

**C.** tổ chức, chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng đúng theo quy định.

**D.** xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lí, bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật.

**Câu 4.** Một trong những nhiệm vụ của chủ rừng trong bảo vệ rừng là

**A.** phòng trừ sinh vật gây hại rừng theo đúng quy định.

**B.** thông báo kịp thời cho người dân về cháy rừng

**C.** tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

**D.** xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lí, bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật.

**Câu 5.** Khai thác tài nguyên rừng bền vững cần thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

**A.** Đảm bảo thực hiện các biện pháp tái sinh rừng và trồng rừng.

**B.** Không cần tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật.

**C.** Khai thác sản lượng lớn gỗ để thúc đẩy quá trình trồng rừng mới.

**D.** Cần có trách nhiệm thông báo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các hành vi vi phạm về quản lí rừng.

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về nhiệm vụ của người dân trong công tác bảo vệ tài nguyên rừng?

**A.** Phòng trừ sinh vật gây hại rừng theo đúng quy định.

**B.** Thông báo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền hoặc chủ rừng về cháy rừng.

**C.** Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

**D.** Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên

địa bàn.

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về nhiệm vụ của chủ rừng trong công tác bảo vệ tài nguyên rừng?

**A.** Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

**B.** Thông báo kịp thời cho người dân hoặc cơ quan có thẩm quyền về cháy rừng.

**C.** Xây dựng và thực hiện phương án, biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng.

**D.** Thông báo kịp thời cho người dân hoặc cơ quan có thẩm quyền về sinh vật gây hại rừng.

**Câu 8.** Để bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững, cần nghiêm cấm hành vi nào sau đây?

**A.** Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên: vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên.

**B.** Áp dụng các kĩ thuật khai thác phù hợp để bảo đảm hài hoà giữa lợi ích kinh tế với lợi ích phòng hộ và bảo vệ môi trường.

**C.** Kết hợp bảo vệ và phát triển rừng với khai thác hợp lí để phát huy hiệu quả

tài nguyên rừng.

**D.** Chăn thả gia súc, gia cầm vào rừng đặc dụng, rừng mới trồng.

**Câu 9.** Để nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng cho người dân, cần thực hiện hoạt động nào sau đây?

**A.** Tăng cường hoạt động trồng rừng, trồng cây xanh ở khu vực đô thị và nông thôn.

**B.** Tổ chức tuyên truyền về vai trò, giá trị của rừng đối với đời sống và môi trường.

**C.** Tăng cường công tác tuần tra, giám sát để phát hiện và ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng.

**D.** Làm hàng rào bảo vệ rừng và phòng trừ sinh vật gây hại rừng.

**Câu 10.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng?

**A.** Xây dựng các rừng quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên để phòng, chống cháy rừng.

**B.** Trồng cây xanh ở khu vực đô thị và nông thôn để nâng cao ý thức bảo vệ rừng.

**C.** Làm hàng rào bảo vệ để ngăn chặn các hành vi làm suy thoái tài nguyên rừng.

**D.** Lắp đặt các biển báo ở khu vực có nguy cơ cao cháy rừng để nâng cao đa dạng tài nguyên rừng.

**Câu 11.** Việc xây dựng và bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên có vai trò nào sau đây?

**A.** Thu hẹp diện tích rừng thuận lợi cho việc quản lí.

**B.** Mở rộng diện tích trồng rừng.

**C.** Bảo tồn đa dạng sinh học.

**D.** Giúp người dân nâng cao ý thức bảo vệ rừng.

**Câu 12.** Trong giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2022, diện tích rừng trồng ở nước ta có xu hướng

**A.** duy trì ổn định qua các năm. **B.** tăng đến năm 2010 sau đó giảm dần.

**C.** tăng liên tục.  **D.** giảm liên tục.

**Câu 13.** Trong các phương thức khai thác tài nguyên rừng, khai thác trắng là

**A.** chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định trong nhiều mùa khai thác.

**B.** chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định trong một mùa khai thác.

**C.** chỉ khai thác những cây già yếu có nguy cơ bị chết.

**D.** khai thác toàn bộ cây rừng và không trồng lại cây mới.

**Câu 14.** Nội dung nào sau đây đúng khi nói về khai thác trắng ở nước ta?

**A.** Không hạn chế số lần khai thác.

**B.** Thường áp dụng đối với rừng phòng hộ và rừng đặc dụng.

**C.** Không áp dụng ở những nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiều.

**D.** Ưu tiên khai thác những cây đã thành thục.

**Câu 15.** Để phục hồi rừng sau khai thác trắng cần phải tiến hành hoạt động nào sau đây?

**A.** Bón phân cho cây rừng. **B.** Trồng rừng.

**C.** Tưới nước cho cây rừng. **D.** Chăm sóc rừng.

**Câu 16.** Trong các phương thức khai thác tài nguyên rừng, khai thác dần là

**A.** chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định trong nhiều mùa khai thác.

**B.** chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định trong một mùa khai thác.

**C.** chọn chặt những cây đã thành thục.

**D.** chọn chặt những cây già cỗi, cây bị sâu bệnh.

**Câu 17.** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về phương thức khai thác dần?

**A.** Thường áp dụng với rừng phòng hộ đầu nguồn.

**B.** Rừng sẽ tự phục hồi nhờ sự tái sinh tự nhiên của cây rừng.

**C.** Thường áp dụng ở nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiều.

**D.** Khai thác đến đâu trồng lại rừng đến đó.

**Câu 18.** Khai thác chọn là phương thức khai thác nào sau đây?

**A.** Chọn chặt các cây sâu bệnh, giữ lại những cây khoẻ mạnh.

**B.** Chọn những khu vực có nhiều cây thành thục để khai thác trước.

**C.** Chọn chặt các cây đã thành thục, giữ lại những cây còn non.

**D.** Chọn những khu vực có nhiều cây bị sâu bệnh để khai thác trước.

**Câu 19.** Nội dung nào sau đây đúng khi nói về phương thức khai thác chọn?

**A.** Ưu tiên khai thác những cây già cỗi, cây bị sâu bệnh.

**B.** Không hạn chế thời gian, số lần khai thác.

**C.** Thực hiện trước khi tiến hành khai thác trắng,

**D.** Chỉ áp dụng ở những nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiều.

**Câu 20.** Đặc điểm nào sau đây thuộc phương thức khai thác trắng?

**A.** Qúa trình tái sinh được tiến hành song song với quá trình khai khác.

**B.** Hoàn cảnh rừng sau khai thác thường bị biến đổi sâu sắc, tán rừng bị mất.

**C.** Đất rừng không bị phơi trống nên hạn chế được hiện tượng xói mòn đất.

**D.** Mặt đất rừng luôn có cây che phủ và được bảo vệ có hiệu quả hơn.

**2. HIỂU**

**Câu 21.** Nội dung nào sau đây **không** thuộc nhiệm vụ của chủ rừng đối với công tác bảo vệ rừng?

**A.** Xử lý các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

**B.** Bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng, hệ sinh thái rừng.

**C.** Phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

**D.** Theo dõi diễn biến rừng theo qui định của pháp luật.

**Câu 22.** Hoạt động nào dưới đây **không** góp phần bảo vệ rừng?

**A.** Tuần tra rừng.

**B.** Phòng chống cháy rừng.

**C.** Chuyển đổi diện tích rừng tự nhiên sang trồng ngô, sắn.

**D.** Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng.

**Câu 23.** Hoạt động nào dưới đây **không** thuộc biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng?

**A.** Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng.

**B.** Mở rộng trồng cây ăn trái trên đất rừng.

**C.** Duy trì hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên.

**D.** Tăng cường lực lượng tuần tra, bảo vệ rừng.

**Câu 24.** Nội dung nào sau đây **không** phải là một trong các biện pháp bảo vệ tài

nguyên rừng?

**A.** Nâng cao ý thức bảo vệ rừng.

**B.** Ngăn chặn các hành vi làm suy thoái tài nguyên rừng.

**C.** Làm cỏ, vun xới, bón phân thúc cho cây.

**D.** Xây dựng và bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên.

**Câu 25.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về thực trạng khai thác rừng ở nước ta trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2020?

**A.** Sản lượng gỗ khai thác hàng năm từ rừng tự nhiên chiếm tỉ trọng lớn nhất trong sản lượng gỗ khai thác.

**B.** Sản lượng gỗ khai thác hàng năm từ rừng trồng tập trung chiếm tỉ trọng lớn trong tổng sản lượng gỗ khai thác.

**C.** Sản lượng gỗ khai thác hàng năm từ diện tích trồng cao su và trồng cây phân tán đóng góp đáng kể trong tổng sản lượng gỗ khai thác.

**D.** Sản lượng gỗ khai thác hàng năm từ rừng trồng tập trung tăng lên rõ rệt.

**Câu 26.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về thực trạng bảo vệ rừng ở

nước ta trong những năm gần đây?

**A.** Bảo vệ và phát triển được vốn rừng quốc gia, duy trì ổn định diện tích rừng tự nhiên, tăng diện tích rừng trồng.

**B.** Chưa triển khai công tác cấp chứng chỉ quản lí rừng bền vững.

**C.** Nhận thức và trách nhiệm người dân đối với công tác bảo vệ rừng được nâng

lên rõ rệt.

**D.** Đã thực hiện thành công chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

**Câu 27.** Sản lượng gỗ khai thác hằng năm từ rừng trồng tập trung ở nước ta

trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2020.

**A.** Giảm mạnh và chiếm tỉ trọng nhỏ trong tổng sản lượng gỗ khai thác

toàn quốc.

**B.** Tăng nhanh nhưng chiếm tỉ trọng nhỏ nhất trong tổng sản lượng gỗ khai

thác toàn quốc.

**C.** Giảm mạnh nhưng chiếm tỉ trọng lớn nhất trong tổng sản lượng gỗ khai

thác toàn quốc.

**D.** Tăng nhanh và chiếm tỉ trọng lớn trong tổng sản lượng gỗ khai thác

toàn quốc.

**Câu 28.** Nội dung nào **không** thuộc biện pháp nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng cho người dân?

**A.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng cho người dân

thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

**B.** Lồng ghép tuyên truyền các quy định về bảo vệ rừng trong các buổi họp thôn,

bản, các lễ hội truyền thống.

**C.** Khuyến khích người dân tăng cường sử dụng gỗ để tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao.

**D.** Xây dựng các bảng tin, biển tuyên truyền về lợi ích của rừng, ý nghĩa của bảo

vệ rừng ở nơi công cộng.

**Câu 29.** Nội dung nào sau đây đúng khi nói về phục hồi rừng sau khai thác?

**A.** Rừng được khai thác bằng phương thức khai thác trắng sẽ tự phục hồi nhờ sự tái

sinh tự nhiên của cây rừng.

**B.** Để phục hồi rừng sau khi khai thác bằng phương thức khai thác dần cần tiến hành trồng rừng.

**C.** Tất cả các phương thức khai thác, để phục hồi rừng sau khi khai thác đều phải tiến hành trồng rừng.

**D.** Rừng được khai thác bằng phương thức khai thác chọn sẽ tự phục hồi nhờ sự tái sinh tự nhiên của cây rừng.

**Câu 30.** Phát biểu nào dưới đây đúng?

**A.** Khai thác trắng là phương thức tiến hành chặt toàn bộ những cây rừng đã đến tuổi thành thục trên khoảnh chặt, quá trình chặt được tiến hành làm nhiều lần sao cho trong thời gian chặt hạ, một thế hệ rừng mới được hình thành nhờ sự gieo giống và bảo vệ của rừng giả.

**B.** Khai thác chọn là chật toàn bộ những cây rừng đã thành thực trên một khoảnh chặt trong một mùa chật, thông thường là dưới một năm.

**C.** Khai thác trắng là phương thức tiến hành chặt từng cây hoặc đám cây thành thục.

**D.** Sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng tập trung ở Việt Nam chiếm tỉ trọng lớn trong tổng sản lượng gỗ khai thác toàn quốc và tăng liên tục trong suốt giai đoạn 2008-2020.

**3. VẬN DỤNG**

**Câu 31.** Có các nhận định về ý nghĩa của bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững như sau:

(1) Tăng diện tích rừng trồng thuần loài.

(2) Duy trì và nâng cao chức năng phòng hộ và bảo vệ môi trường.

(3) Bảo tồn đa dạng sinh học.

(4) Duy trì và nâng cao chức năng sản xuất của rừng.

(5) Góp phần tạo việc làm và cải thiện sinh kế cho những hộ gia đình sống

gần rừng.

Các nhận định đúng gồm

**A.** (2), (3), (4), (5). **B.** (1), (2), (4), (5).

**C.** (1), (2), (3), (4). **D.** (1), (3), (4), (5).

**Câu 32.** Cho các hoạt động như sau:

(1) Trồng cây xanh trong khuôn viên các trụ sở, trường học.

(2) Trồng cây xanh trong các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp.

(3) Tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với việc chấp hành pháp luật về lâm nghiệp.

(4) Khuyến khích người dân trồng cây ăn quả, cây công nghiệp trên đất rừng

(5) Tăng cường chăn thả gia súc trong các khu rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn.

(6) Trồng cây trên vỉa hè đường phố, công viên.

Các hoạt động có vai trò bảo vệ tài nguyên rừng gồm

**A.** (1), (2), (3), (4). **B.** (1), (2), (3), (6).

**C.** (1), (2), (3), (5). **D.** (1), (2), (4), (6).

**Câu 33.** Cho các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng như sau:

(1) Chủ động thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

(2) Mở rộng diện tích trồng cỏ cho chăn nuôi.

(3) Duy trì và củng cố hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên.

(4) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng.

(5) Ngăn chặn các hành vi gây suy thoái tài nguyên rừng.

Các biện pháp cần được tập trung để bảo vệ tài nguyên rừng gồm

**A.** (1), (3), (4), (5). **B.** (2), (3), (4), (5).

**C.** (1), (2), (4), (5). **D.** (1), (2), (4), (5).

**Câu 34.** Khi nói về bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng, có bao nhiêu nhận định sau đây **sai**?

I. Bảo vệ tài nguyên rừng cần thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

II. Bảo vệ rừng nhằm ngăn chặn các tác động tiêu cực, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển rừng.

III. Ở Việt Nam, khai thác trắng thường áp dụng đối với rừng sản xuất là rừng trồng thuần loài đều tuổi.

IV. Khai thác dần gắn liền với phương thức tái sinh tự nhiên hoặc phương thức xúc tiến tái sinh tự nhiên.

V. Một đặc điểm của khai thác chọn là mặt đất rừng luôn có cây che phủ.

VI. Ở khai thác dần, những cây rừng thành thục được khai thác nhiều lần (3-4 lần) trong giới hạn thời gian là một cấp tuổi.

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5

**PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (**Học sinh trả lời câu hỏi sau đây, Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai)

**BIẾT**

**Câu 35.** Để góp phần bảo vệ tài nguyên rừng bền vững, một nhóm học sinh đã thảo luận và đề xuất một số hành vi cần nghiêm cấm như sau:

**a)** Chăn thả gia súc ở khu vực bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, rừng mới trong. ⸏Đ

**b)** Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên như vườn quốc gia, khu bảo tồn loài sinh cảnh. ⸏S

**c)** Đốt rừng lấy đất trồng cây công nghiệp và cây ăn quả. ⸏Đ

**d)** Săn bắt, nuôi nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán động vật rừng. ⸏S

**Câu 36.** Trong buổi hoạt động ngoại khoá của một nhóm học sinh tại Vườn quốc

gia Ba Vì, cán bộ quản lí Vườn Quốc gia cho nhóm học sinh thảo luận về chủ

đề “nhiệm vụ khai thác tài nguyên rừng bền vững”. Dưới đây là một số ý kiến

buổi thảo luận:

**a)** Chỉ được khai thác các loài động vật rừng. ⸏S

**b)** Khai thác lâm sản trong mỗi loại rừng cần thực hiện theo quy định của

pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa

dạng sinh học. ⸏Đ

**c)** Được khai thác tất cả những cây rừng đã thành thục. ⸏S

**d)** Cần tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật đối với việc khai thác

các loài động, thực vật rừng quý, hiếm và các loài được ưu tiên bảo vệ. ⸏Đ

**HIỂU**

**Câu 37.** Theo số liệu thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, diện tích rừng bị thiệt hại ở nước ta trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2020 khoảng hơn 22 800 ha, năm 2021 khoảng 1 229 ha và năm 2022 có hơn 1 100 ha rừng bị thiệt hại . Sau đây là một số nhận định:

**a)** Diện tích rừng bị thiệt hại ở nước ta giai đoạn 2011 -2022 có xu hướng ngày càng giảm. ⸏Đ

**b)** Trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2020, diện tích rừng bị thiệt hại ở nước ta trung bình cao gấp hơn 2 lần so với năm 2022. ⸏Đ

**c)** So với năm 2010, đến hết năm 2022 diện tích rừng của nước ta bị suy giảm khoảng 25 129 ha. ⸏S

**d)** Để diện tích rừng bị thiệt hại ngày càng giảm, cần tăng cường công tác trồng và chăm sóc rừng kết hợp với rừng cây phân tán ở khu vực thành thị và nông thôn. ⸏ S

**Câu 38.** Một khu rừng phòng hộ đầu nguồn phân bố tại nơi có độ dốc trên 15 độ. Khi khu rừng đủ điều kiện và được phép khai thác, người ta đưa ra những nhận định về phương thức khai thác rừng nên áp dụng cho khu rừng như sau:

**A.** Khai thác trắng toàn bộ diện tích rừng. ⸏S

**B.** Khai thác chọn với điều kiện duy trì được khả năng phòng hộ của rừng

sau khai thác. ⸏Đ

**C.** Khai thác chọn tất cả những cây gỗ lớn chỉ để lại cây bụi và cây gỗ nhỏ. ⸏S

**D.** Khai thác trắng toàn bộ diện tích rừng và trồng lại rừng trong vụ trồng rừng kế tiếp. ⸏S

**VẬN DỤNG**

**Câu 39.** Trong những năm gần đây, công tác bảo vệ rừng ở nước ta đã có nhiều tiến bộ rõ rệt, cụ thể Việt Nam là một trong 10 quốc gia có tốc độ tăng diện tích rừng lớn nhất thế giới giai đoạn 2010 – 2020 (*Nguồn FAO, 2020)*. Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai về ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững?

**a)** Duy trì và nâng cao chức năng phòng hộ và bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, đất, chống xói mòn, bảo vệ khí hậu. ⸏Đ

**b)** Bảo tồn nguồn gene đột biến các loài động, thực vật rừng đại trà, các hệ sinh thái rừng tự nhiên (môi trường sống tự nhiên của rất nhiều loài động, thực vật rừng quý, hiếm). ⸏S

**c)** Duy trì và nâng cao chức năng sản xuất của rừng (gỗ và lâm sản ngoài gỗ). Đảm bảo kinh doanh, sản xuất những sản phẩm và dịch vụ của rừng lâu dài, liên tục. ⸏Đ

**d)** Góp phần tạo việc làm và cải thiện sinh kế vùng nông thôn. ⸏Đ

**Câu 40.** Cho bảng số liệu sau:

*Bảng 1. Số vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp tại Vườn quốc gia Ba Bể*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Hành vi vi phạm* | Số vụ vi phạm |  Tổng |
| 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| Khai thác lâm sản trái phép | *22* | *11* | *26* | *10* | *8* | *7* | *84* |
| Vận chuyển lâm sản trái phép | *39* | *27* | *18* | *7* | *3* | *3* | *97* |
| Phá rừng trồng cây nông nghiệp | *3* | *1* | *2* | *1* | *-* | *-* | *7* |

*Nguồn: Vườn Quốc gia Ba Bể, 2021*

Từ Bảng 1 có một số nhận định về thực trạng bảo vệ rừng ở Vườn quốc gia Ba Bể trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020 như sau:

**a)** Công tác bảo vệ rừng đã có những chuyển biến tích cực thể hiện thông qua số vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp đã giảm. ⸏Đ

**b)**Không còn xảy ra tình trạng phá rừng trái pháp luật. ⸏S

**c)** Tình trạng phá rừng trồng cây nông nghiệp vẫn diễn ra thường xuyên qua các năm. ⸏S

**d)** Tình trạng khai thác rừng, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn diễn ra.

bao sinh được giao. ⸏Đ